

HUYỆN TRIỆU PHONG

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 13- 5-2020

**NHÂN DANH****NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Hải.*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thành và bà Trần Thị Ngải.**- Thư ký phiên tòa :** Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 08/04/2020 đối với các bị cáo:

**1. Phan Bá K**, tên gọi khác: X, sinh ngày 26/02/1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn Phúc, sinh năm 1963 (chết) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1966; trú tại: Thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1994; trú tại: Thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 01 con, sinh năm 2015 (vợ đã ly hôn năm 2018).

Tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2010, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong; Ngày 21/01/2011, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 119/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, đã chấp hành xong quyết định tại Cơ sở giáo dục Hoàn Cát, thuộc Cục quản lý trại giam - Bộ Công an vì có hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong ngày 30/4/2012.

Bị cáo Phan Bá K bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2020 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Thái Xuân T**, tên gọi khác: G, sinh ngày 20/3/1999 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Trương Xá, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Con ông Thái Xuân T, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972, đều trú tại thôn Trương Xá, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 2000, trú tại thôn Trương Xá, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 26/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tiền sự: không.

Bị cáo Thái Xuân T bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2020 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong - Có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Gia S**, tên gọi khác: Chéc, sinh ngày 28/6/1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Trang trí nội thất; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 và bà Lê Thị S, sinh năm 1971; đều trú tại: Thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Vợ: Hoàng Thị Kimh O, sinh năm 1997, trú tại thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Gia S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/01/2020. Ngày 02/10/2019, Sang cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại địa bàn thành phố Đông Hà, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 14/02/2020 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Ông Nguyễn Cửu T, sinh năm 1983; Nơi cư trú : Thôn Đại Hòa, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Bà Phan Thị Khánh H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Võ Văn H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn Lệ Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng Mặt.

+ Ông Võ Văn H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, do ông Lê Văn T - Đội trưởng Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 760/GUQ-CAH ngày 11/5/2020 của Công an huyện Triệu Phong) - Có mặt.

+ Ông Nguyễn C, sinh năm 1986; Nơi cư trú : Khu phố Lai Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Trần Vũ Đức N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 7 Lưu Trọng Lư, tổ dân phố Đồng Đình, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình - Vắng mặt.

+ Ông Hoàng N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1970; Nơi cư trú : Khu phố Tây Trì, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

**- Người làm chứng đối với tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.**

+ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1992, công tác tại Công an huyện Triệu Phong - Có mặt.

+ Ông Dương Như P, sinh năm 2000, công tác tại Công an huyện Triệu Phong - Có mặt.

+ Ông Phan Văn M, sinh năm 2000, công tác tại Công an huyện Triệu Phong - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2019 đến ngày 29/11/2019 Phan Bá K cùng với Thái Xuân T và Nguyễn Gia S đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ngày 02/10/2019, Thái Xuân T tuy không hứa hẹn trước nhưng đã tiêu thụ 01 xe mô tô mà biết rõ là do Phan Bá K và Nguyễn Gia S phạm tội mà có. Thái Xuân T

đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, khi được đưa đi chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Triệu Phong thì Thái Xuân T lợi dụng sơ hở của cán bộ quản lý đã bỏ trốn khỏi nơi giam vào ngày 19/3/2020. Cụ thể hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện như sau:

**Đối với hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:**

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 22 giờ ngày 20/9/2019, K gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp xe mô tô, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 74C1-20988 (xe của ông Nguyễn Đức L - bố vợ của T) về nhà K ở thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong chở K. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến thôn Đại Hòa, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, K phát hiện xe mô tô nhãn hiệu LiFan LF1004CF biển kiểm soát 74F1-15956 của anh Nguyễn Cửu T đang dựng ở sân nhà, nên bảo T dừng xe lại. K đứng ngoài canh gác còn T đi vào dắt xe ra đường. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-20988 kéo xe vừa lấy trộm do T điều khiển đến đoạn đường vắng người, rồi sử dụng chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 74C1-20988 mở khóa xe, tháo biển kiểm soát và điều khiển xe lên phòng trọ của T ở Phường 3, thành phố Đông Hà cất giấu. T gắn biển kiểm soát 74H4-7484 (Thông khai đây là biển kiểm soát của xe mô tô cũ mà T đã mua trước đó) vào xe mô tô nhãn hiệu LiFan rồi sử dụng làm phương tiện đi lại. Được một thời gian thì T đưa xe đi cầm tại quán sửa xe máy “Honda Chiến” của anh Nguyễn C ở đường Lê Quý Đôn, thành phố Đông Hà lấy 1.500.000 đồng. Sau đó, Khánh đưa cho T 1.000.000 đồng và anh C 1.500.000 đồng để chuộc xe, lấy xe làm phương tiện đi lại, rồi tiếp tục cầm xe ở anh C lấy 2.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Được một thời gian không thấy K đến chuộc xe, anh C đã bán xe cho một người thanh niên (anh C không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) qua mạng xã hội Facebook.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Phong xác định: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu LiFan LF1004CF màu sơn nâu biển kiểm soát 74F1-15956 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.440.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 18 giờ ngày 02/10/2019, do thiếu tiền để chuộc xe của Nguyễn Gia S đang cầm cố tại thành phố Đông Hà nên khi thấy chị Phan Thị Khánh H trú cùng thôn với mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 74D1-09108 về dựng ở sân nhà, K nảy sinh ý định trộm cắp xe của chị H bán để lấy tiền chuộc xe của Sang. K rủ Sang cùng tham gia, S đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S đứng ngoài canh gác, K đi vào nhà chị H lấy chìa khóa xe để ở tủ gỗ, dắt xe ra đường rồi điều khiển xe chở Sang lên địa bàn thành phố Đông Hà. Trên đường đi, K tháo biển kiểm soát 74D1-09108 vứt đi và gọi điện nói cho T biết K và S đã lấy trộm được 01 xe mô tô, đồng thời rủ T tiếp tục đi lấy trộm thêm 01 chiếc xe nữa rồi cùng đưa đi bán lấy tiền chia nhau, T đồng ý. K, T và S lấy trộm thêm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade

biển kiểm soát 74E1-03321 của anh Lê Đức Hải ở địa bàn thành phố Đông Hà, rồi cùng nhau đưa 02 xe trộm cắp được ra thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình để tiêu thụ. T liên lạc và thỏa thuận bán cho anh Trần Vũ Đức N xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 74D1-09108 (xe lấy trộm của chị H) với giá 5.500.000 đồng. Sau đó, anh N bán lại cho một người tên Đ ở phường Đồng Mỹ, thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình với giá 6.000.000 đồng. Số tiền bán xe được, T đưa cho S 2.500.000 đồng đi chuộc xe, đưa cho K 1.400.000 đồng còn lại T tiêu xài. Còn xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade biển kiểm soát 74E1-03321 lấy trộm của anh Hải ở địa bàn thành phố Đông Hà, T đưa vào Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2 bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 5.000.000 đồng, T đưa cho Khánh thêm 1.000.000 đồng, số tiền còn lại Thông đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Phong kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 74D1-09108 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.505.000 đồng.

**Vụ thứ 3 và vụ thứ 4:** Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/10/2019, K gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp xe mô tô, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LiFan gắn biển kiểm soát 74H4-7484 mà T và K lấy trộm trước đó (trong khoảng thời gian T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu LiFan gắn biển kiểm soát 74H4-7484 làm phương tiện đi lại) về nhà chờ K. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, K phát hiện trước quán nhậu Q có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74D1-16259 của anh Võ Văn H. Quan sát thấy không có ai canh giữ nên K đứng ngoài canh gác, T vào dắt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius ra đường, mở khóa điện rồi điều khiển xe lên đập khe mây ở Phường 3, thành phố Đông Hà cất giấu. Khoảng 01 giờ ngày 14/10/2019, T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LiFan gắn biển kiểm soát 74H4-7484 chở Khánh về lại quán nhậu Q, K đứng ngoài canh gác, T đi bộ vào dắt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter ra đường, T lấy tước nơ vít đầu nối dây điện kích nổ máy điều khiển xe lên đập khe mây. T tháo biển kiểm soát 60B9-01245, K tháo biển kiểm soát 74D1-16259 vứt xuống đập khe mây. Sau đó, T đưa 02 xe mô tô lấy trộm được lên thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, thỏa thuận bán cho một người tên K (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 11.500.000 đồng. T đưa cho K 5.000.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Phong xác định: Trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 60B9-01245 là 2.775.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74D1-16259 là 32.935.000 đồng.

**Vụ thứ 5 và vụ thứ 6:** Khoảng 22 giờ ngày 28/11/2019, K gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp xe mô tô, T đồng ý. Thông bắt taxi về nhà K, rồi cùng K đi bộ đến thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong. Cả hai phát hiện tại sân nhà anh Võ Văn H có dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74C1-15526, T đi vào dắt xe ra đường dùng vạm phá khóa mang theo để phá khóa xe. K điều khiển xe chở T về hướng thị tứ Bồ Bản để tiếp tục tìm xe mô tô lấy trộm. Khoảng 01 giờ ngày 29/11/2019, khi đến thôn Lê Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, K phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74D1-20278 của anh Nguyễn Minh V dựng trong quán ăn của gia đình. K đứng ngoài canh gác, còn T đi vào dắt xe ra đường, đưa xe đến đoạn đường vắng người, T đấu nối dây điện nổ máy điều khiển xe lên đập Khe mây thuộc địa phận phường 3 thành phố Đông Hà. Tại đây, T tháo biển kiểm soát 74C1-15526 và biển kiểm soát 74D1-20278 vứt xuống đập khe mây. Sáng ngày 29/11/2019, K và T đưa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter lên thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa để tiêu thụ. Sau đó, T đi một mình đến gặp một người tên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) thỏa thuận bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter với giá 9.500.000 đồng. T đưa cho Khánh 5.500.000 đồng. Còn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius thì T gắn biển số 74C1-00907 (T khai biển kiểm soát này T mượn của một người bạn ở thành phố Đông Hà) để làm phương tiện đi lại. Được một thời gian thì K nói với T là mượn xe đi có việc rồi đưa đi cầm ở quán cafe của anh Hoàng N ở Phường 2, thành phố Đông Hà lấy số tiền 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau đó, K đã đến quán cafe của anh N chuộc lại xe và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Phong xác định: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen đỏ biển kiểm soát 74C1-15526 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.792.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Phong xác định: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74D1-20278 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 36.036.000 đồng.

### **Đối với hành vi trốn khỏi nơi giam:**

Thái Xuân T đang bị điều tra truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong với thời hạn là 20 ngày kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 29/3/2020 theo Lệnh tạm giam số 05/LTG-VKS-HS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong. Khoảng 16 giờ ngày 16/3/2020, Thông bị đau tức ngực, khó thở và đau xung quanh cột sống nên được Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong trích xuất đưa đi điều trị tại

Trung tâm y tế huyện Triệu Phong. Khi đưa Thông đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Triệu Phong thì các đồng chí Nguyễn Thành T, Dương Như P và Phan Văn M được phân công ở lại Phòng bệnh số 2, khoa nội thuộc Trung tâm y tế huyện Triệu Phong để quản lý Thông, từ 19 giờ ngày 18/3/2020 đến 07 giờ ngày 19/3/2020. Trước lúc đi ngủ, đồng chí Trung sử dụng còng số 8, còng tay phải của T vào bên phải thành giường và khoá chốt theo đúng quy định. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, T tỉnh dậy thấy còng số 8 bị tuột về phía trước mu bàn tay phải của T, quan sát thấy các đồng chí T, P và M đang ngủ, nên T nảy sinh ý định bỏ trốn về thăm gia đình. T dùng tay trái bóp nhỏ bàn tay phải để bộ từ Trung tâm y tế ra Quốc lộ 1A rồi thuê xe taxi ra nhà bố mẹ vợ của mình ở khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Khi ra nhà, T gặp vợ là Nguyễn Thị Quỳnh Nh và bố vợ là ông Nguyễn Đức L, T nói dối là được tại ngoại nhưng đi chơi với bạn nên về muộn và nhờ chị N trả tiền taxi. Ngồi chơi với vợ con được một lúc, T mượn xe mô tô của ông L lên thôn Trương Xá, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ để thăm gia đình. Khi đến nhà, T gặp mẹ là bà Nguyễn Thị N và chị gái là Thái Thị H. Khi gặp bà N và chị H hỏi thì T nói dối là được tại ngoại nhưng đi chơi với bạn nên về muộn. Ngồi chơi được một lúc thì T điều khiển xe về lại nhà bố mẹ vợ. Lúc này, chị H nghi ngờ T bỏ trốn nên gọi điện cho ông L giữ T lại, đồng thời chị H điều khiển xe mô tô về nhà bố mẹ vợ T. Tại đây, chị H, chị N và ông L dò hỏi, T đã thừa nhận việc bỏ trốn và đồng ý ra đầu thú. Chị H điều khiển xe chở T vào Công an huyện Triệu Phong để đầu thú, trên đường đi T tiếp tục bỏ trốn. Đến sáng ngày 19/3/2020, T về lại nhà ông L và chủ động nhờ người thân liên lạc với Công an huyện Triệu Phong để đầu thú. Đến 09 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, T đã đến Công an huyện Triệu Phong đầu thú.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố đối với các bị cáo như sau: Phan Bá K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Thái Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Gia S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Bá K, Nguyễn Gia S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Thái Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Bá K từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2020.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 386; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Thái Xuân T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Thái Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Gia S từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phan Bá K, Thái Xuân T và Nguyễn Gia S phải liên đới bồi thường cho bà Phan Thị Khánh H 23.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Gia S đã bồi thường cho chị H là 7.700.000 đồng. Số tiền còn lại 15.300.000 đồng, bị cáo Thái Xuân T và Phan Bá K phải liên đới bồi thường cho bà H. Phan Bá K và Thái Xuân T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Cửu T số tiền là 7.440.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Minh H số tiền là 2.775.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Minh V là 37.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Võ Văn H số tiền là 32.935.000 đồng.

#### **Về vật chứng:**

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Công an huyện Triệu Phong 01 còng số 8 đã tạm giữ trong quá trình điều tra.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phan Bá K, Thái Xuân T và Nguyễn Gia S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Thái Xuân T và Phan Bá K còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2019 đến ngày 29/11/2019 Phan Bá K, Thái Xuân T và Nguyễn Gia S đã cùng nhau thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn các xã Triệu Độ, Triệu Đại, Triệu Thuận và xã Triệu Trạch huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, tài sản mà các bị cáo trộm cắp là xe mô tô, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 22 giờ ngày 20/9/2019, K gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, khi được K rủ thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74C1-20988 (xe của ông Nguyễn Đức L là bố vợ của T) về nhà K ở thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong chở K. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến thôn Đại Hòa, xã Triệu



Đại, huyện Triệu Phong, K phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 74F1-15956 của anh Nguyễn Cửu T đang dựng ở sân nhà, nên bảo T dừng xe lại. K đứng ngoài canh gác còn T đi vào dắt xe ra đường, sau đó K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-20988 kéo xe vừa lấy trộm do T điều khiển đến đoạn đường vắng người, rồi sử dụng chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 74C1-20988 mở khóa xe, tháo biển kiểm soát và điều khiển xe lên phòng trọ của T ở Phường 3, thành phố Đông Hà cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Phong kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu LiFan LF1004CF biển kiểm soát 74F1-15956 tại thời điểm bị chiếm đoạt là **7.440.000 đồng**.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 18 giờ ngày 02/10/2019, Phan Bá K thấy chị Phan Thị Khánh H trú cùng thôn với mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 74D1-09108 về dựng ở sân nhà của chị H, K nảy sinh ý định trộm cắp xe của chị H bán để lấy tiền chuộc xe của Sang, do trước đó K đưa đi cầm. Khi phát hiện xe của chị H, K rủ S cùng tham gia, S đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Sang đứng ngoài canh gác, K đi vào nhà chị H lấy chìa khóa xe để ở tủ gỗ, dắt xe ra đường rồi điều khiển xe chở Sang lên địa bàn thành phố Đông Hà. Trên đường đi, K tháo biển kiểm soát 74D1-09108 vứt đi và gọi điện nói cho T biết K và S vừa lấy trộm được 01 xe mô tô, đồng thời rủ T tiếp tục đi lấy trộm thêm 01 chiếc xe nữa rồi cùng đưa đi bán lấy tiền chia nhau. Khi nghe K rủ thì T đồng ý. K, T và S lấy trộm thêm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 74E1-03321 của anh Lê Đức H ở địa bàn thành phố Đông Hà, rồi cùng nhau đưa 02 xe trộm cắp được ra thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để tiêu thụ. Khi đến Quảng Bình, T liên lạc với Trần Vũ Đức N và bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 74D1-09108 (xe mà K và S lấy trộm của chị H vào ngày 02/10/2019) với giá 5.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 74D1-09108 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.505.000 đồng.

**Vụ thứ 3 và vụ thứ 4:** Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/10/2019, K gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp xe mô tô, T đồng ý. Thông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LiFan gắn biển kiểm soát 74H4-7484 mà T và K lấy trộm trước đó về nhà chờ K. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, K phát hiện trước quán nhậu Q có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 60B9-01245 của anh Nguyễn Minh H và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74D1-16259 của anh Võ Văn H. Quan sát thấy không có ai giữ nên K đứng ngoài canh gác, T vào dắt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius ra đường, mở khóa điện rồi điều khiển xe lên đập Khe Mây ở Phường 3, thành phố Đông Hà cất giấu. Khoảng 01 giờ ngày 14/10/2019, Thông tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LiFan gắn biển kiểm soát 74H4-7484

chở K về lại quán nhậu Q, K đứng ngoài canh gác, T đi bộ vào dắt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter ra đường, T lấy tuốc nơ vít đầu nối dây điện kích nổ máy điều khiển xe lên đập Khe Mây. Sau đó, K và Thông đưa 02 xe mô tô lấy trộm được lên thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa bán cho một người tên Khải (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 11.500.000 đồng. T đưa cho K 5.000.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Triệu Phong kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 60B9 - 01245 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.775.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74D1-16259 01245 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 32.935.000 đồng.

**Vụ thứ 5 và vụ thứ 6:** Khoảng 22 giờ ngày 28/11/2019, K gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp xe mô tô, T đồng ý. T bắt taxi về nhà K, rồi cùng K đi bộ đến thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong. Cả hai phát hiện tại sân nhà anh Võ Văn H có dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74C1-15526, T đi vào dắt xe ra đường dùng vạm phá khóa mang theo để phá khóa xe. K điều khiển xe chở T đi về hướng thị tứ Bồ Bản để tiếp tục tìm xe mô tô lấy trộm. Khoảng 01 giờ ngày 29/11/2019, khi đến thôn Lệ Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, Khánh phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74D1-20278 của anh Nguyễn Minh V dựng trong quán ăn của gia đình. K đứng ngoài canh gác, còn T đi vào dắt xe ra đường, đưa xe đến đoạn đường vắng người, T đầu nối dây điện nổ máy điều khiển xe lên đập khe mây ở phường 3 thành phố Đông Hà. Tại đây, T tháo biển kiểm soát 74C1-15526 và biển kiểm soát 74D1-20278 vứt xuống đập khe mây. Sáng ngày 29/11/2019, K và T đưa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter lên thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa bán cho một người tên K (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 9.500.000 đồng. T đưa cho K 5.500.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài hết. Còn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius thì T gắn biển số 74C1-00907 để làm phương tiện đi lại. Được một thời gian thì K nói với T là mượn xe đi có việc rồi đưa đi cầm ở quán cafe của anh Hoàng N ở Phường 2, thành phố Đông Hà lấy số tiền 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau khi bị phát hiện, K đã đến quán cafe của anh Ng chuộc lại xe và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Phong kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74C1-15526 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.792.000 đồng; Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Triệu Phong kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 74D1- 20278 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 36.036.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ 20/9/2019 đến 29/11/2019 các bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản. Theo các kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong thì trị giá 06 xe mô tô các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 102.483.000 đồng. Hành vi nói trên của các bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác và có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định xử phạt tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong đó, Phan Bá K và Thái Xuân T bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”; Nguyễn Gia S bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự vì: Nguyễn Gia S chỉ tham gia một vụ trộm xe mô tô của chị Hiền vào ngày 02/10/2019 và trị giá của xe mô tô mà Sang và K chiếm đoạt là 13.505.000 đồng.

[2] Về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: Ngày 02/10/2019, Thái Xuân T tuy không hứa hẹn trước nhưng đã đồng ý tiêu thụ một xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 09108 của chị Hiền mà K và Sang lấy trộm vào ngày 02/10/2019 tại thôn An Lợi, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị mà Thông biết rõ đó là xe do Phan Bá K và Nguyễn Gia S phạm tội mà có. Hành vi nói trên của Thái Xuân T đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc điều tra xử lý tội phạm. Hành vi đó, đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Về hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ của Thái Xuân T: Bị cáo Thái Xuân T đang bị điều tra truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong với thời hạn là 20 ngày kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 29/3/2020 theo Lệnh tạm giam số 05/LTG-VKS-HS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong. Trong khi đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong thì T bị đau nên được Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong trích xuất đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Triệu Phong. Khi đưa Thông đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Triệu Phong thì Công an huyện Triệu Phong đã cử các đồng chí Nguyễn Thành T, Dương Như P và Phan Văn M quản lý T được điều trị tại phòng bệnh số 2, khoa nội thuộc Trung tâm y tế huyện Triệu Phong. Trước lúc đi ngủ, đồng chí T sử dụng còng số 8, còng tay phải của T vào bên phải thành giường. Khoảng 00 giờ ngày 19/3/2020, T thấy còng số 8 bị tuột về phía mu bàn tay phải của T và có thể rút tay ra được. Quan sát thấy các đồng chí T, P và M đang ngủ, nên T rút tay ra khỏi còng số 8 trốn khỏi phòng bệnh số 2, khoa nội thuộc Trung tâm y tế huyện Triệu Phong nơi T đang được điều trị và có sự quản lý của cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong. Hành vi nói trên của Thái Xuân T đã xâm phạm đến chế độ tạm giữ, tạm giam ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của Công an huyện Triệu Phong. Hành vi đó đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trốn

khỏi nơi giam, giữ” được quy định xử phạt tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cả ba bị cáo đều là những đối tượng có tiền án và mới chấp hành xong hình phạt tù từ năm 2018 và đầu năm 2019, đến tháng 9 năm 2019 thì có hành vi phạm tội. Trong vụ án này, Phan Bá K là người khởi xướng, rủ rê người khác thực hiện hành vi phạm tội. Phan Bá K trực tiếp tham gia 06 vụ với trị giá tài sản là 102.483.000 đồng; bị cáo có nhân thân xấu do đó cần xử Phan Bá K với mức án cao hơn hai bị cáo khác là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Thái Xuân T, tham gia 05 vụ với trị giá tài sản là 88.978.000 đồng nên cần xử bị cáo mức án cao hơn Nguyễn Gia S là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thì cần xử lý một cách nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo trong tội trộm cắp tài sản. Trước khi xét xử, bị cáo Nguyễn Gia S đã yêu cầu vợ mình lấy tài sản chung của vợ chồng để bồi thường cho bà Phan Thị Khánh H chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 09108 mà S và K đã trộm cắp nên Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại là bà Phan Thị Khánh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm mức hình phạt cho bị cáo. Thái Xuân T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo đối với tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” ; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “Đầu thú” đối với tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” vì: Sau khi trốn khỏi nơi giam, giữ bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện Triệu Phong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phan Bá K và Thái Xuân T đã thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần trị giá tài sản đều trên 2000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Phan Bá K phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì: Tháng 11 năm 2017, Phan Bá K bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/5/2018 chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự mà lại phạm tội; Ngày 26/12/2016, Thái Xuân T bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/10/2018 chưa được xóa án tích mà phạm tội nên phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho cả ba tội mà bị cáo đang bị xét xử; Ngày 29/11/2017, Nguyễn Gia S, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách của án treo vào ngày 29/1/2019 chưa được xoá án tích lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo.

Đối với Thái Xuân T, cùng một lúc bị cáo phạm ba tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội.

Riêng hành vi trộm cắp xe Honda Ariblade biển kiểm soát 74E1-03321 của anh Lê Đức H do các bị cáo thực hiện vào ngày 02/10/2019 tại địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an thành phố Đông Hà nên không xem xét trong vụ án này.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công an huyện Triệu Phong: Trong quá trình điều tra về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” đối với Thái Xuân T, Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong có tạm giữ 01 công số 8 dùng để công tay bị cáo vào đêm 19/3/2020 tại Phòng bệnh số 2 thuộc Trung tâm y tế huyện Triệu Phong. Trong quá trình chuẩn bị xét xử Công an huyện Triệu Phong có văn bản đề nghị Hội đồng xét xử trả lại công số 8 này cho Công an huyện Triệu Phong để quản lý sử dụng theo quy định của ngành. Hội đồng xét xử thấy đây là tài sản của Công an huyện Triệu Phong nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Công an huyện Triệu Phong.

Đối với ông Nguyễn Đức L là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74 C1-20988 mà Thái Xuân T dùng làm phương tiện để phạm tội, nhưng khi Thái Xuân T dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội thì ông L hoàn toàn không biết nên ông L không có lỗi. Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã làm thủ tục trả lại xe cho ông L và ông L không có ý kiến gì nên Hội đồng không xem xét.

Đối với ông Nguyễn C, ông Hoàng N và ông Trần Vũ Đức N là những người cầm cố xe mô tô cho Phan Bá K, Thái Xuân T và Nguyễn Gia S nhưng trong quá trình cầm cố những người này không biết xe mô tô các bị cáo đưa tới cầm cố là xe trộm cắp nên không xử lý họ về trách nhiệm hình sự là thỏa đáng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị chính quyền nơi họ sinh sống xem xét xử lý theo quy định của pháp luật khi cầm cố xe không có giấy tờ.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ông Võ Văn H là người bị Phan Bá K và Thái Xuân T trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 74C1- 15526 vào ngày 18/11/2019 nhưng trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ và làm thủ tục trả lại cho ông H, nay ông Hùng không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với bà Phan Thị Khánh H là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 74D1- 09108 bị Phan Bá K và Nguyễn Gia S trộm vào ngày 02/10/2019, sau đó cùng Thái Xuân T bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Quá trình điều tra Công an không thu giữ được xe mô tô để trả lại cho bà H. Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra bà H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 23.000.000 đồng (trong đó trị giá xe mô tô là 13.505.000 đồng; còn 9.495.000 đồng là tiền chi phí thuê xe đi lại từ ngày 03/10/2019 đến ngày 07/3/2020. Các bị cáo Phan Bá K và Nguyễn Gia S có hành vi trộm cắp xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bà H vào ngày 02/10/2019 sau đó cùng Thái Xuân T bán lấy tiền chia nhau tiêu xài làm cho bà H không có phương tiện đi lại trong khoảng thời gian từ 03/10/2019 đến ngày 07/3/2020. Tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận cùng nhau bồi thường cho bà H số tiền 23.000.0000 đồng, thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Do đó, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà H là 7.666.600 đồng. Trước khi xét xử, bị cáo Nguyễn Gia S liên hệ với vợ bị cáo bồi thường cho bà H số tiền là 7.700.000 đồng nên phần của bị cáo S đã bồi thường xong cho bà H Phan Bá K và Thái Xuân T chưa bồi thường nên phải bồi thường cho bà H mỗi người là 7.650.000 đồng.

Ông Nguyễn Cửu T yêu cầu Thái Xuân T và Phan Bá K phải bồi thường số tiền 7.440.000 đồng trị giá xe mô tô biển kiểm soát 74C-120988 mà các bị cáo chiếm đoạt vào ngày 20/9/2019. Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong không thu được xe mô tô này trả lại cho ông Thái nên các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông T trị giá xe mô tô là 7.440.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông T là 3.720.000 đồng.

Ông Nguyễn Minh H là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 60B - 01245 do các bị cáo chiếm đoạt vào ngày 13/10/2019. Quá trình điều tra không thu hồi được xe để trả lại cho ông H. Trong quá trình điều tra ông H có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.775.000 đồng. Tại phiên tòa tuy không có ông H nhưng các bị cáo Phan Bá K và Thái Xuân T thỏa thuận cùng nhau bồi thường cho ông H số tiền là 2.775.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông H số tiền là 2.775.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông H là 1.387.500 đồng.

Ông Nguyễn Minh V là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 20278 do các bị cáo chiếm đoạt vào ngày 28/11/2019 tại xã Triệu Trạch. Quá trình

điều Công an huyện Triệu Phong không thu hồi được xe để trả lại cho ông Vương. Trong quá trình điều tra ông V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông với số tiền là 37.000.000 đồng trị giá xe mô tô. Tại phiên tòa, tuy không có ông V nhưng các bị cáo thỏa thuận cùng nhau bồi thường cho ông V với số tiền là 37.000.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông V số tiền là 37.000.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường là 18.500.000 đồng.

Ông Võ Văn H là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 16259 do Phan Bá K và Thái Xuân T trộm cắp vào ngày 09/12/2019 tại xã Triệu Thuận. Quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong không thu hồi được xe mô tô trả lại cho ông H. Tại phiên tòa ông H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông với số tiền là 32.935.000 đồng trị giá xe mô tô. Tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận cùng nhau bồi thường cho ông H số tiền là 32.935.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông H là 16.467.500 đồng. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Tổng số tiền mà bị cáo Phan Bá K phải bồi thường cho các bị hại là 47.725.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Thái Xuân T phải bồi thường cho các bị hại là 47.725.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Công an huyện Triệu Phong có tạm giữ một còng số 8 là vật chứng được tạm giữ để điều tra về hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ đối với Thái Xuân T Hội đồng xét xử thấy: Đây là tài sản của Công an huyện Triệu Phong nên cần áp dụng thấy đây là tài sản của Công an huyện Triệu Phong nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Công an huyện Triệu Phong.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền: Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phan Bá K, Thái Xuân T và Nguyễn Gia S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Bá K và Thái Xuân T phải bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền của mỗi bị cáo là 47.725.000 đồng nên các bị cáo phải chịu án phí với mức là 5% giá trị phải bồi

thường, tương đương với số tiền là 2.386.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết nói trên.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Phan Bá K và Nguyễn Gia S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Thái Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Bá K 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Thái Xuân T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Thái Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 51 (Năm mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Gia S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Phan Bá K và Thái Xuân T phải liên đới bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: Phan Bá K phải bồi thường cho bà Phan Thị Khánh H số tiền là 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); Bồi thường cho ông Nguyễn Cửu T số tiền là 3.720.000 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng); Bồi thường cho ông Nguyễn Minh H số tiền là 1.387.500 đồng (Một triệu ba trăm tám bảy ngàn năm trăm đồng); Bồi thường cho ông Nguyễn Minh V số tiền là 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng); Bồi thường cho ông Võ Văn H số tiền là 16.467.500 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm sáu bảy ngàn năm trăm đồng). Tổng số tiền Phan Bá K phải bồi thường là 47.725.000 đồng.

Thái Xuân T phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho bà Phan Thị Khánh H số tiền là 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); Bồi thường cho ông Nguyễn Cửu T số tiền là 3.720.000 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng); Bồi thường cho ông Nguyễn Minh H số tiền là 1.387.500 đồng (Một triệu ba trăm tám bảy ngàn năm trăm đồng); Bồi thường cho ông Nguyễn Minh V số tiền là 18.500.000 đồng (Mười tám triệu



năm trăm ngàn đồng); Bồi thường cho ông Võ Văn H số tiền là 16.467.500 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm sáu bảy ngàn năm trăm đồng). Tổng số tiền Thái Xuân T phải bồi thường là 47.725.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền bồi thường nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Công an huyện Triệu Phong 01 còng số 8 đã tạm giữ trong quá trình điều tra (đặc điểm của còng số 8 tại được thể hiện tại biên bản bàn giao tang vật ngày 21/4/2020 của Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

### **4. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phan Bá K, Thái Xuân T và Nguyễn Gia S phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Thái Xuân T và Phan Bá K phải chịu thêm mỗi người 2.386.000 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hải**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân**

